UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH. NGUYỄN VIẾT XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 33a/BC-NVX

Đắk Nia, ngày 25 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học: 2023-2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VIẾT XUÂN

2. Địa chỉ:

- Đại chỉ: Bon Phai Kol Pru Đăng, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Email: nguyenvietxuan.gianghia.daknong@gmail.com
- Cổng thông tin điện tử: http://c1nguyenvietxuan.pgdgianghia.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

- Loại hình: Công lập
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa
- Nhiệm vụ: Giáo dục tiểu học

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, có chất lượng, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện bản thân và tư duy sáng tạo.
- Tầm nhìn: Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, hạnh phúc, chất lượng, là địa chỉ tin cậy cho mọi học sinh có khát vọng vươn cao.
- Mục tiêu giáo dục:

Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ trong công tác giáo dục.

Từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, học đi đôi với hành, quan tâm tới trang bị kỹ năng nhất là kỹ năng mềm, kỹ năng sống cho học sinh. Quyết tâm xây dựng hình ảnh của nhà trường trước nhân dân, từng bước tạo niềm tin trong phụ huynh học sinh và toàn xã hội. Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học và giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông, đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và các hoạt động giáo dục. Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với đội ngũ. Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện hoạt động quản lý nhà trường theo hướng chuẩn hóa, khoa học, hiệu quả. Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt chương trình kế hoạch giáo dục nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục.

Đổi mới phương pháp dạy học. Tổ chức dạy học khoa học, linh động chú trọng tới đối tượng học sinh. Không ngừng đổi mới trong phương pháp dạy và

trong đánh giá học sinh, giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học từ tiếp cận kiến thức chuyển sang tiếp cận năng lực học sinh. Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt khoa học, hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh. Tăng cường đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn; đa dạng hóa các hoạt động dạy và học, chú trọng các hoạt động trải nghiệm và sáng tạo, nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh. Tổ chức thường xuyên công tác hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, tích cực, an toàn với cơ sở vật chất, cảnh quan xanh sạch đẹp, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, văn hóa, TDTT, sinh hoạt tập thể vui tươi, lành mạnh, tạo không khí đoàn kết, thân ái, thi đua học tập. Huy động thêm nhiều sự tham gia, quan tâm hợp tác, cộng đồng trách nhiệm của các Đoàn thể, cha mẹ học sinh (CMHS) và toàn xã hội đối với nhà trường.

Đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra cả chương trình, hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận. Giáo viên khi chấm kiểm tra phải có lời nhận xét động viên, theo dõi sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân được thành lập theo Quyết định số 431/QĐ-UB ngày 27 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Nông (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông, trên cơ sở chia tách từ trường PTCS Nguyễn Viết Xuân. Trường có 02 điểm trường. Địa điểm trường chính: Tại bon Phai Kol Pru Đăng, xã Đắk Nia, diện tích đất 9.322 m^2 ; điểm lẻ tại thôn Đồng Tiến, xã Đắk Nia, diện tích đất 5.575 m^2;, từ năm học 2021-2022 điểm trường này không còn tổ chức dạy học, lý do: số học sinh tuyển sinh đầu vào tại điểm trường này những năm gần đây quá ít, không đủ số lượng mở lớp; nhu cầu, nguyện vọng của phụ huynh muốn cho con em về học tập tại điểm trường chính đảm bảo các điều kiện hoạt động hơn; nhằm ổn định tập trung học sinh và giảm bớt biên chế giáo viên cho nhà trường và địa phương trong điều kiện toàn ngành còn thiếu giáo viên. Điểm này có 03 phòng học cấp 4 được xây dựng năm 2000, nay đã xuống cấp; 01 nhà vệ sinh học sinh xây dựng năm 2013 đã xuống cấp; 01 giếng khoan, bồn nước xây dựng năm 2016; chưa có hệ thống hàng rào, cổng trường. Nhà trường vẫn thường xuyên quản lý đảm bảo an toàn tài sản, trồng và chăm sóc cây cối hằng năm.

Nhà trường luôn đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy, học nâng cao chất lượng học sinh, là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và cộng đồng nhân dân trên địa bàn xã Đắk Nia. Trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, theo quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; được đánh giá và công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1, theo quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Năm học 2023-2024 nhà trường có 21 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao với

mọi công việc được giao, năng lực chuyên môn vững, tận tuy, hết lòng vì học sinh, yên tâm với nghề và thực sự yêu nghề, mến trẻ. CB, GV, NV đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục. Tổng số học sinh năm học 2023-2024 là 371 em, được bố trí 10 lớp học từ lớp 1 đến lớp 5, mỗi khối 02 lớp.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Nguyễn Bá Tuấn

Chức vụ: Hiệu trưởng, Địa chỉ làm việc: Bon Phai Kol Pru Đăng, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Điện thoại: 0947452727

Thư điện tử: tuan75.gianghia@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có). Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân được thành lập Quyết định số 431/QĐ-UB ngày 27 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Nông (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông, trên cơ sở chia tách từ trường PTCS Nguyễn Viết Xuân.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

+ Quyết định số 2547/QĐ-UBND, ngày 06/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa, về việc thành lập Hội đồng trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân.

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Nhiệm vụ HĐT
1	Nguyễn Bá Tuấn	Bí thư chi bộ-Hiệu trưởng	CTHĐ
2	Trần Thị Hải Yến	P. Bí thư Chi bộ - P.Hiệu trưởng - CT Công đoàn	Phó CTHĐ
3	Lê Thị Hà	Giáo viên- Thư ký NT	TKHĐ
4	Nguyễn Thị Như Quỳnh	BT Chi đoàn	Thành viên
5	H' Thân Hương	GV- TPT Đội	Thành viên
6	Nguyễn Thị Hà	GV-PCT Công đoàn	Thành viên
7	Nguyễn Thị Hoan	Tổ trưởng CM	Thành viên
8	Nguyễn Thị Thúy Nga	Tổ trưởng CM	Thành viên
9	Võ Thị Thuyết	Tổ trưởng VP	Thành viên
10	Nguyễn Thái Ban	P. Chủ tịch UBND xã Đăk Nia	Thành viên
11	H' Thanh Kễn	Trưởng Ban đại diện CMHS trường	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: số 1138/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 về việc bổ nhiệm lại các bộ quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng: số 2775/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Thực hiện giảng dạy, giáo dục theo chương trình GDPT 2018;

+ Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường: Theo Điều 3 Điều lệ Trường tiểu học: Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học. Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương. Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương. Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

+ Cơ cấu tổ chức của trường: Thực hiện theo Điều 9- Điều lệ trường tiểu học Cơ cấu tổ chức trường tiểu học gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó

hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

+ Hiệu trưởng:

- Họ và tên: Nguyễn Bá Tuấn, Địa chỉ làm việc: Bon Phai Kol Pru Đăng, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
- Điện thoại: 0947452727
- Thư điện tử: tuan75.gianghia@gmail.com

+ Phó Hiệu trưởng:

- Họ và tên: Trần Thị Hải Yến, Địa chỉ làm việc: Bon Phai Kol Pru Đăng, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
- Điện thoại: 0919064768
- Thư điện tử: haiyenthanglong@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Kế hoạch Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục.
- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục.
- Các nghị quyết của hội đồng trường.
- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính.
- Các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm năm học 2023-2024 và trình độ được đào tạo: 21 người

Trình độ CM	Tổng số	Dân tộc	Đảng viên			CBQL	Giáo viên			Nhân viên		
			Tổng số	Nữ	dân tộc		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng
Th.s	1	0	1	0	0	1						
ĐH	19	1	17	18	1	1	15	15	0	3	3	0
CĐ	0											
TC	0											
Khác	1	0	0	0		0	0			1	0	1
Tổng	**21**	**1**	**18**	**18**	**1**	**2**	**15**	**15**	**0**	**4**	**3**	**1**

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định 19/19 người (100%).

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 100% đội ngũ.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Diện tích đất trường chính là 9.322 m^2 ; diện tích xây dựng: 1.422 m^2; diện tích sân chơi, bãi tập: 4000m2; Bình quân: trên 25m2 /HS. Đảm bảo yêu cầu theo quy định.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

+ Khối phòng học và phục vụ học tập: có 16 phòng, trong đó, 08 phòng kiên cố và 08 phòng bán kiến cố. Được bố trí 10 phòng học văn hóa/10 lớp; 04 phòng học bộ môn; 02 phòng phục vụ học tập khác (thư viện, phòng phục vụ khác).

+ Khối phòng hành chính, phòng chức năng khác: có 11 phòng. Trong đó, nhà Hiệu bộ có 06 phòng, gồm 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng họp Hội đồng, 01 Văn phòng, 01 phòng y tế, 01 phòng thiết bị; số còn lại 05 phòng gồm 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội, 01 phòng bảo vệ, 03 phòng phục vụ công tác bán trú và phục vụ hỗ trợ khác.

+ Các công trình xây dựng khác và các trang thiết bị máy móc, bàn ghế cơ bản đủ để bố trí cho việc tổ chức dạy học.

+ Khu sân chơi, thể dục thể thao: khoảng 2000 m2

+ Hạ tầng kỹ thuật: đảm bảo so với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hiện tại, trường có 05 máy tính để bàn cho bộ phận hành chính, 01 máy tính lap top, 13 máy tính học sinh. Tất cả máy tính được kết nối Internet đảm bảo nhu cầu phục vụ công tác quản lý và phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập. Nhà trường chưa đảm bảo các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Mỗi giáo viên có một bộ thiết bị cần thiết trong quá trình giảng dạy, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác. Mỗi học sinh có ít nhất một bộ sách giáo khoa, các đồ dùng học tập.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Danh mục sách giáo khoa thực hiện theo danh mục đã được cấp thẩm quyền phê duyệt được công khai trên trang Website.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1.Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia Trong 5 năm gần đây, nhà trường

thực hiện đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng gá dục Đạt mức 2 kiểm định chất lượng và đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước (2023-2024):

a) Phát triển số lượng:

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ Dân tộc	Tỉ lệ(%)
1A1	34	16		5		3	
1A2	32	15		8		4	
Cộng Khối 1	**66**	**31**	**20,5**	**13**	**19.7**	**7**	**10.6**
2A1	37	17		8		6	
2A2	37	15		11		5	
Cộng Khối 2	**64**	**32**	**20.5**	**19**	**29.7**	**11**	**17.2**
3A1	39	20		10		5	
3A2	38	22		4		3	
Cộng Khối 3	**77**	**44**	**57.1**	**14**	**18.2**	**8**	**10.4**
4A1	34	18		10		4	
4A2	36	12		4		1	
Cộng Khối 4	**70**	**30**	**42.8**	**14**	**20.0**	**5**	**7.1**
5A1	41	20		8		3	
5A2	43	17		6		4	
Cộng Khối 5	**84**	**37**	**44.0**	**14**	**16.7**	**7**	**8.3**
Tổng Cộng	371	174	46.9	74	19.1	38	10.2

b.Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	**Tổng số học sinh**	**371**	**66**	**74**	**77**	**70**	**84**
II	**Số học sinh học 2 buổi/ngày**	**371**	**66**	**74**	**77**	**70**	**84**
III	**Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất**	**371**	**66**	**74**	**77**	**70**	**84**
1	*Tốt*	213	42	43	45	34	49
	(tỷ lệ so với tổng số)	57.5	63.6	58.1	58.4	48.6	58.3

2	*Đạt*	153	23	29	30	36	35
	(tỷ lệ so với tổng số)	41.2	34.9	39.2	39.0	51.4	41.7
3	*Cần cố gắng*	**5**	**1**	**2**	**2**		
	(tỷ lệ so với tổng số)	1.3	1.5	2.7	2.6		
IV	**Đánh giá kết quả giáo dục cuối năm**	**371**	**66**	**74**	**77**	**70**	**84**
1	*Hoàn thành xuất sắc*	**98**	**30**	**32**	**18**	**18**	
	(tỷ lệ so với tổng số)	**26.4**	45.4	43.2	23.3	25.7	
2	*Hoàn thành tốt*	**86**	**11**	**11**	**26**	**15**	**23**
	(tỷ lệ so với tổn số)	23.1	16.7	14.9	33.8	21.4	27.4
3	*Hoàn thành*	**182**	**24**	**39**	**31**	**37**	**61**
	(tỷ lệ so với tổng số)	49.2	36.4	39.2	40.3	52.9	72.6
4	*Chưa hoàn thành*	**5**	**1**	**2**	**2**	**0**	**0**
	(tỷ lệ so với tổng số)	1.3	1.5	2.7	2.6		
V	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	**371**	**66**	**74**	**77**	**70**	**84**
1	Lên lớp	**371**	**66**	**74**	**77**	**70**	**84**
2	Rèn luyện lại trong hè	**5**	**1**	**2**	**2**		
VI	**Tổng số hoc sinh**	**371**	**66**	**74**	**77**	**70**	**84**
1	HS được khen thưởng cấp trường	**192**	**42**	**41**	**46**	**35**	**28**
.2	*Xuất sắc*	121	30	32	18	18	23
	(tỷ lệ so với tổng số)	32.6	45.4	43.2	23.4	25.7	27.4
.3	*Tiêu biểu/ từng mặt*	89	11	11	26	15	26
	(tỷ lệ so với tổng số)	24.0	16.7	14.9	33.8	21.4	30.9
4	*HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)*	8 (2.2)	0	0	2 (2.6)	1 (1.4)	5 (5.9)

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2023-2024: 84/84 tỷ lệ 100%.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): Không có

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác)

- Dịch vụ bán trú năm học 2023-2024:
+ Trang bị đầu cấp cho bán trú:
+ Bảo mẫu, nấu ăn: 50.045.000đ
+ Tiền ăn bán trú: 198.636.000đ
- Quỹ thông tin liên lạc: 18.150.000đ
- Quỹ mua giấy kiểm tra, phô tô đề thi, đề kiểm tra…: 17.250.000đ
- Thuê dọn nhà vệ sinh học sinh: 28.720.000đ
- Quỹ Đội: 15.555.000đ

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- Chi ngân sách nhà nước năm 2023: 4.249.493.256đ
+ Chi thanh toán cá nhân: 3.787.671.256đ
+ Chi cơ sở vật chất: 49.999.000đ
+ Chi thanh toán chế độ hỗ trợ CPHT HS: 7.800.000đ
+ Chi hoạt động chuyên môn: 404.023.000đ
+ Tồn năm 2023 chuyển sang năm 2024: 13.065.000đ
- Các khoản thu ngoài ngân sách năm học 2023-2024
* Dịch vụ bán trú: 248.681.000đ
+ Trang bị đầu cấp cho bán trú: 0đ
+ Bảo mẫu, nấu ăn: 50.045.000đ
+ Tiền ăn bán trú: 198.636.000đ
* Quỹ dịch vụ hoạt động giáo dục: 79.671.000đ
- Quỹ thông tin liên lạc: 18.150.000đ

- Quỹ mua giấy kiểm tra, phô tô đề thi, đề kiểm tra…; 17.250.000đ
- Thuê dọn nhà vệ sinh học sinh: 28.720.000đ
- Quỹ Đội: 15.555.000đ

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Trợ cấp học sinh có sổ hộ nghèo, cận nghèo: 7.800.000đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học Năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân căn cứ Hướng dẫn số 507/HD-PGDĐT ngày 28/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học, và cụ thể hóa thành Kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024, phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường; Thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh.

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Triển khai việc thực hiện KHGD, KHDH môn học, KHBD đến toàn thể GV trường; chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. 100% tổ chuyên môn xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học. 100% giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

* Đối với các lớp từ lớp 1 đến lớp 4

- Thực hiện theo tinh thần Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD & ĐT về việc ban hành CTGDPT 2018; - Tổ chức triển khai Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD & ĐT về việc quy định đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học;

+ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GD & ĐT về việc quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT;

+ Công văn của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quy trình lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 và lựa chọn lại sách giáo khoa lớp 1,2,3,4;

- 100% GV lớp 1, 2, 3, 4 được tham gia tập huấn chuyên môn, tập huấn lựa chọn SGK. Kết quả có 20/20 lớp 1, 2, 3, 4 (100%) học sinh được học tập và tham gia các hoạt động giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo yêu cầu nội dung chương trình.

* Đối với lớp 5:

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quyết định số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ GD & ĐT về việc ban hành CTGDPT;

- Tổ chức triển khai quán triệt tinh thần văn bản hợp nhất số 03/VBHNBGDĐT (hợp nhất Thông tư số 22 và Thông tư 30) về việc đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học.

- Kết quả có 02/02 lớp 5 thực hiện hiệu quả CTGDPT 2006.

2.2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

a) Đối với môn Tiếng Anh

Trường có 01 giáo viên dạy môn Tiếng Anh, trình độ B1, trường thực hiện dạy Tiếng Anh từ lớp 3 đến lớp 5.

b) Đối với môn Tin học và việc tổ chức hoạt động giáo dục tin học

- Trường có 01 giáo viên dạy môn được bồi dưỡng chương trình dạy học môn Tin học và Công nghệ, bố trí dạy môn Tin học từ lớp 3 đến lớp 4; có 01 phòng máy với 13 máy vi tính.

- Thời lượng: Học sinh lớp 3, 4 học Tin học 1 tiết/tuần theo chương trình GDPT 2018.

3. Công tác triển khai chuyển đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số

a) Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, điều hành công việc. Ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, đặc biệt là nâng cao hiệu quả việc sử dụng hộp thư trường. Đẩy mạnh hoạt động, cập nhật thông tin kịp thời, đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức thông tin trên hộp thư trường và các hộp thư cá nhân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của viên chức, người lao động về chính quyền số, chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của lãnh đạo nhà trường, công đoàn, đoàn thanh niên trong việc hỗ trợ viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục; Đẩy mạnh công tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Tăng cường ứng dụng chữ ký số.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tốt công tác quản lý của đơn vị. GV thực hiện các nội dung quản lý, đánh giá học sinh trên CSDL; báo cáo kết quả hoạt động giảng dạy, giáo dục trên hệ thống cơ sở dữ liệu; tham gia sinh hoạt, hội họp qua Google Meet... khi cần thiết.

- Thực hiện các dịch vụ công phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh như khoản thu không sử dụng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử.

b) Đối với việc triển khai thí điểm triển khai Học bạ số. Đã tổ chức tập huấn thực hiện học bạ số cho 100% giáo viên và thí điểm thực hiện vào cuối kì 2 năm học 2023-2024 đội ngũ thực hiện có hiệu quả tốt.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 Nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương, gồm những vấn đề cơ bản, mang tính thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp của địa phương nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, có trách nhiệm với cộng đồng, biết trân quý và phát huy văn hóa truyền thống quê hương, phát triển năng lực và phẩm chất, ý thức tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn của địa phương. Các nội dung giáo dục địa phương thực hiện theo tài liệu hướng dẫn và được tích hợp với hoạt động trải nghiệm của trường; Kết quả có 10/10 lớp (100%) được tổ chức tham gia học tập các nội dung giáo dục địa phương, tạo điều kiện để các em được tìm hiểu, trải nghiệm về bản sắc văn hóa và truyền thống địa phương mình, nơi gần gũi với

các em. Ngoài các hoạt động dạy học lịch sử địa phương tại lớp học, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động "về nguồn" nhân ngày Kỷ niệm 22/12.

5. Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Căn cứ Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5; Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn Ngoại ngữ 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; đơn vị đã thực hiện lựa chọn Bộ sách giáo khoa lớp 5 đúng quy định và công khai trên Website của đơn vị.

6. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, quan tâm phát hiện và biết bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu, đồng thời có kế hoạch và biện pháp phụ đạo các học sinh còn hạn chế về học tập.

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Các tổ chuyên môn xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; Giáo viên khối lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện soạn bài theo hướng dẫn phụ lục III, công văn 2345/BGD-ĐT.

- Nhà trường đẩy mạnh việc thực hiện quyền tự chủ của giáo viên trong lựa chọn các chủ đề, rà soát nội dung các bài học trong sách giáo khoa hiện hành tương ứng để sắp xếp lại thành một số bài học tích hợp của tùng môn học hoặc liên môn; xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ, kết hợp sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học phát triển năng lực; nghiên cứu bài học; dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm trong tổ; triển khai các nội dung chuyên môn mới; theo dõi ghi nhận sự tiến bộ của học sinh, đưa ra các biện pháp giúp đỡ học sinh còn hạn chế về học tập; đề xuất các biện pháp rèn phẩm chất, năng lực học sinh; tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học.

- Phối hợp nhiều phương pháp dạy học nhằm phát huy năng lực học tập của học sinh.

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá:

- Tuyên truyền các văn bản hướng dẫn việc đánh giá học sinh cho giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Thực hiện đánh giá theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hằng ngày của từng học sinh, giúp học sinh cảm thấy tự tin và vui thích với các hoạt động học tập, không so sánh học sinh này với học sinh khác; đồng thời giúp giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên bằng nhận xét là: chủ yếu nhận xét, hướng dẫn trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong các giờ học và hoạt động giáo dục. Các đơn vị thực hiện đánh giá học sinh trên phần mềm CSDL nhằm giảm nhẹ sức lao động của giáo viên.

- Tổ chức xây dựng đề kiểm tra định kì phù hợp với yêu cầu chuẩn kiến thức kĩ năng, nội dung dạy học ở từng giai đoạn học tập của học sinh. Bài kiểm tra kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận, nội dung bài kiểm tra kết hợp giữa kiến thức đã học trong nhà trường và những nội dung vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống; theo các mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Đảm bảo trong các hoạt động dạy môn học và hoạt động giáo dục đều được đánh giá.

Trên đây là báo cáo thường niên của trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nơi nhận:
- Trang Website nhà trường;
- Bảng tin trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VIẾT XUÂN

Nguyễn Bá Tuấn